

Số: /QĐ-UBND

Phú Lạc, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Lạc
giai đoạn 2026 – 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt danh sách, số lượng xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của HĐND xã Phú Lạc về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Lạc giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 118/TTr-KT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030 (có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án; tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; định

kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, Trạm Y tế, các trường học, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và Trưởng các xóm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách;

- Chủ động tham mưu lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu xây dựng nông thôn mới;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các xóm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Thái Nguyên;
- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Các phòng, ban, ngành của xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Bí thư, trưởng các xóm trên địa bàn;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ LẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030

*(Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 30/6/2026
của UBND xã Phú Lạc)*

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Cùng với quá trình phát triển chung của cả nước, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua đã tạo nhiều chuyển biến tích cực đối với khu vực nông thôn của xã Phú Lạc, từng bước nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, cải thiện kết cấu hạ tầng và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Hệ thống giao thông, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa từng bước được đầu tư; sản xuất nông nghiệp có chuyển biến theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; vùng chè tập trung tiếp tục được mở rộng; một số sản phẩm OCOP được hình thành và phát triển; diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: chất lượng một số tiêu chí chưa thực sự bền vững; kết cấu hạ tầng ở một số khu vực chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ; thu nhập của người dân chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương; công tác bảo vệ môi trường nông thôn còn gặp nhiều khó khăn; chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn chậm; việc khai thác tiềm năng về cảnh quan, văn hóa và du lịch trải nghiệm gắn với vùng chè chưa tương xứng với điều kiện thực tế của địa phương.

Bước sang giai đoạn 2026-2030, yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn đặt ra ngày càng cao trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển

đổi số quốc gia; xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững. Đồng thời, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 được ban hành với nhiều nội dung mới, yêu cầu cao hơn, chú trọng đến chất lượng sống của người dân, phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi số, thương mại điện tử, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, cảnh quan môi trường và xây dựng thôn thông minh.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030 là hết sức cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các định hướng phát triển của địa phương; đánh giá đúng thực trạng các tiêu chí nông thôn mới; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Đồng thời, làm cơ sở để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò chủ thể của người dân; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là phát triển vùng chè chất lượng cao, sản phẩm OCOP, du lịch trải nghiệm và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn.

Thông qua việc triển khai thực hiện Đề án, xã Phú Lạc phấn đấu xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

- Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

- Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;
- Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt danh sách, số lượng xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 30/7/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Lạc lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030;

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI XÃ PHÚ LẠC

Xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên được thành lập theo Nghị quyết số 1683/2025/NQUBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập ba xã Tân Linh, Phục Linh và Phú Lạc. Sau sáp nhập, xã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Xã Phú Lạc nằm ở khu vực phía Tây Nam của tỉnh Thái Nguyên; phía Đông giáp xã Phú Lương; phía Tây giáp xã Phú Thịnh; phía Nam giáp các xã An Khánh, Đại Phúc, La Bằng và Phú Thịnh; phía Bắc giáp xã Đức Lương và xã Phú Lương. Với vị trí địa lý thuận lợi, xã có điều kiện kết nối, giao lưu phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương trong khu vực, đặc biệt trong phát triển sản xuất nông nghiệp, thương mại và du lịch trải nghiệm vùng chè.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 5.806,88 ha (58,07 km²), trong đó diện tích đất nông nghiệp là 4.775,07 ha, chiếm 82,23%; đất phi nông nghiệp 1.019,62 ha, chiếm 17,56%. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, mang đặc trưng vùng trung du miền núi, với đất feralit màu nâu vàng thích hợp cho phát triển cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè, cùng các loại cây ăn quả, lúa nước và hoa màu ngắn ngày.

Xã Phú Lạc được xác định là vùng chuyên canh chè trọng điểm với tổng diện tích chè hiện có 1.101,32 ha, trong đó có 17 ha chè hữu cơ; sản lượng chè búp tươi hằng năm đạt trên 14.000 tấn. Cây chè là cây trồng chủ lực, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người dân. Ngoài cây chè, toàn xã có 1.433 ha lúa; chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì và phát triển với tổng đàn trên 365 nghìn con. Lĩnh vực lâm nghiệp tiếp tục được quan tâm phát triển với tổng diện tích rừng 2.059,37 ha, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, tạo sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng trên địa bàn.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn từng bước phát triển với 17 doanh nghiệp, 8 hợp tác xã, 12 làng nghề và 403 hộ sản xuất kinh doanh hoạt động trong nhiều lĩnh vực như chế biến chè, cơ khí, thương mại, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, góp phần giải quyết việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư. Toàn xã hiện có 216,27 km đường giao thông; hệ thống thủy lợi gồm 9,404 km kênh mương, 02 hồ chứa, 12 đập và 04 trạm bơm phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hệ thống điện, thông tin liên lạc cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn xã có 48 nhà văn hóa xóm, 08 trường học với 3.569 học sinh và 236 cán bộ, giáo viên; hệ thống y tế gồm 03 điểm trạm với 16 cán bộ y tế, trong đó có 03 bác sĩ. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,69%; hộ cận nghèo 2,68%.

Xã hiện có 48 xóm với 5.686 hộ và 21.373 nhân khẩu; có 13 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 34,9%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số từng bước được triển khai hiệu quả, tỷ lệ người dân cài đặt định danh điện tử mức độ 2 đạt trên 85%.

Nhìn chung, với tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, vùng chè tập trung, hệ thống hạ tầng từng bước được hoàn thiện cùng sự đồng thuận của Nhân dân và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, xã Phú Lạc có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo hướng bền vững, gắn với phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình

Trong giai đoạn 2021–2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới luôn được cấp ủy, chính quyền các xã trước sáp nhập quan tâm chỉ đạo quyết liệt và tổ chức thực hiện đồng bộ. Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, bộ máy chính quyền xã Phú Lạc mới nhanh chóng được kiện toàn, đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt trong tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn.

UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG; kiện toàn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các lĩnh vực, địa bàn; thường xuyên rà soát, kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự hoặc nhiệm vụ công tác. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.

Cùng với đó, xã đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025; đồng thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương để tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Công tác truyền thông, thông tin

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới được triển khai thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương. Trong giai đoạn 2021–2025, các xã trước sáp nhập đã tổ chức trên 200 buổi tuyên truyền trực tiếp tại các xóm; đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, pano, khẩu hiệu, các hội nghị, sinh hoạt đoàn thể và thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; vai trò chủ thể của người dân; các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả; bảo vệ môi trường; xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn an ninh trật tự nông thôn. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục được nâng lên, tạo sự đồng thuận và huy động được sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

3. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

Công tác quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, người dân được tham gia bàn bạc, thống nhất các nội dung liên quan đến huy động nguồn lực, lựa chọn công trình đầu tư và giám sát quá trình thực hiện.

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, vốn xây dựng cơ bản, nguồn xi măng hỗ trợ và các nguồn lực huy động khác được thực

hiện đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả đầu tư. Qua đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

4. Kết quả huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, các xã trước sáp nhập đã tập trung huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác cùng với sự đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp được ưu tiên đầu tư cho các công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hóa và phát triển sản xuất.

Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, cải thiện điều kiện hạ tầng nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

5. Kết quả thực hiện các nội dung Chương trình

Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, xã Phú Lạc được hình thành trên cơ sở sáp nhập 03 xã Tân Linh, Phục Linh và Phú Lạc. Trước thời điểm sáp nhập, các xã đều đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tạo nền tảng quan trọng để xã Phú Lạc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới. Kết quả thực hiện cụ thể trên từng nội dung thành phần như sau:

5.1. Về công tác quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch: Trong giai đoạn 2021-2025, công tác quản lý quy hoạch được Đảng ủy và UBND xã đặc biệt quan tâm, đây là tiền đề để triển khai các dự án hạ tầng và phát triển không gian nông thôn.

Công tác quy hoạch được các xã trước sáp nhập quan tâm thực hiện và từng bước hoàn thiện theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch cấp trên. Các xã trước sáp nhập đã thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã; lập quy hoạch các khu trung tâm, khu dân cư và công bố công khai theo quy định.

Sau sáp nhập, xã Phú Lạc đang tập trung triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng xã mới nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các khu vực, phù hợp với

yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

5.2. Về phát triển hạ tầng Kinh tế - xã hội:

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư từ nhiều nguồn lực khác nhau. Từ các nguồn vốn được phân bổ, nguồn vốn xi măng, huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, xã đã chỉ đạo đầu tư xây dựng các công trình để thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí, phục vụ phát triển sản xuất, sinh hoạt, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đến nay, qua rà soát, đánh giá, 100% đường trục xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, 100% đường trục xóm, liên xóm được đổ bê tông, 100% đường ngõ xóm, nội đồng được cứng hóa đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân. 100% các xóm có NVH đạt chuẩn theo quy định; 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn CSVC; tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa đạt 45,77%, cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu chủ động cho các vùng sản xuất tập trung. Hệ thống lưới điện nông thôn được nâng cấp, cải tạo thường xuyên, 100% số hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện thường xuyên và đảm bảo an toàn, phục vụ tốt cho sinh hoạt và sản xuất kinh tế hộ gia đình.

5.3. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Xác định phát triển kinh tế là cốt lõi của xây dựng nông thôn mới, xã đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ và thích ứng biến đổi khí hậu.

UBND xã đã quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển nông nghiệp; Kế hoạch thực hiện Đề án sản phẩm chủ lực và Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP). Việc ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm thường xuyên, giúp tăng giá trị canh tác trên cùng một đơn vị diện tích. Diện tích gieo cấy đạt năng suất ổn định, chất lượng ngày càng cao nhờ đẩy mạnh cơ giới hóa khâu làm đất, thu hoạch, áp dụng giống lúa năng suất, chất lượng tốt. Bình quân năng suất đạt trên 57 tạ/ha, đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ. Diện tích chè toàn xã duy trì trên 1.100 ha, trong đó 70% diện tích được thay thế bằng giống mới cho năng suất, chất lượng tốt. Sản lượng chè búp tươi năm 2025 đạt 13.966 tấn. Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng tập trung và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tổng đàn gia súc đến hết năm 2025 đạt

9.657 con; đàn gia cầm trên 384.000 con. Nhờ đó, thu nhập bình quân đầu người của xã đã có bước tăng trưởng đáng kể, đạt 59,2 triệu đồng/người/năm.

Trong giai đoạn 2021-2025, xã đã phát triển được 05 sản phẩm OCOP (Trà tôm nõn; Trà móc câu Sơn Thành; Thức Tâm trà; Trà Bách Long Hương; Mật ong hoa rừng Tân Linh). Đây là những sản phẩm thể mạnh, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao giá trị nông sản địa phương.

Quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ các trang trại, gia trại chăn nuôi duy trì và phát triển sản xuất, thúc đẩy, hỗ trợ thành lập các hợp tác xã, các loại hình hợp tác, liên kết trong quá trình sản xuất. Trên địa bàn xã có 08 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp. Các HTX cơ bản đã hoạt động có hiệu quả, kinh doanh có lãi, thực hiện các nghĩa vụ của một tổ chức kinh tế đối với Nhà nước, thành viên, người lao động theo quy định hiện hành; đem lại lợi ích cho thành viên.

Hàng năm, UBND xã đã xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có con em trong độ tuổi học hết phổ thông và chuyên nghiệp phù hợp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời đẩy mạnh phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại nhằm thu hút và tạo việc làm cho lao động; khuyến khích người dân tiếp cận, nắm bắt các thông tin về dịch vụ xuất khẩu lao động nước ngoài và lao động trong nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã đạt 88,2%.

5.4. Giảm nghèo bền vững:

Công tác giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội luôn được xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính nhân văn sâu sắc, nhằm đảm bảo mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của xây dựng NTM. Xã đã thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thông qua việc lồng ghép nhiều nguồn lực. Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo được triển khai kịp thời, đầy đủ như: cấp thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt tỷ lệ 100%. Các phong trào vì người nghèo được xã tổ chức thường xuyên và đi vào chiều sâu. Đặc biệt, kế hoạch “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo” hàng năm đã huy động được sự chung tay của cả cộng đồng. Công tác thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán luôn đảm bảo nguyên tắc: *Đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai và minh bạch*, không để ai bị bỏ lại phía sau. Nhờ triển khai

quyết liệt các giải pháp hỗ trợ sinh kế và an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo của xã đã giảm mạnh qua từng năm. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã chỉ còn 1,69%.

5.5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe cho người dân nông thôn:

Trong giai đoạn 2021–2025, công tác Giáo dục - Đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác giáo dục được duy trì ổn định cả về quy mô, mạng lưới trường lớp và chất lượng giảng dạy. Các trường học trên địa bàn thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch năm học theo chỉ đạo của ngành giáo dục và UBND xã.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” được triển khai thường xuyên, đạt nhiều kết quả nổi bật. Các trường chú trọng tổ chức hoạt động ngoại khóa, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hướng nghiệp cho học sinh, với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của địa phương.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền được duy trì hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ huynh trong việc chăm lo học tập và rèn luyện cho con em. Phong trào khuyến học, khuyến tài được phát triển sâu rộng; công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm thường xuyên, bảo đảm không để học sinh nào phải nghỉ học vì điều kiện kinh tế.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được duy trì thường xuyên. Các trạm y tế duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh thông thường cho người dân, đảm bảo thuốc, trang thiết bị cơ bản phục vụ khám chữa bệnh ban đầu. Công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng, đặc biệt là giám sát chặt chẽ tình hình dịch cúm mùa, tay chân miệng, sốt xuất huyết, COVID-19. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em và phụ nữ mang thai đảm bảo đúng tiến độ và an toàn tiêm chủng. 100% người dân trên địa bàn xã có BHYT.

5.6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh. Tỷ lệ gia đình văn hóa, xóm văn hóa duy trì ổn định. Các thiết chế văn hóa cơ

sở như: nhà văn hóa xã, nhà văn hóa xóm được sử dụng đúng mục đích, là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp, sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động văn hóa, thể thao tại cơ sở. Công tác văn hóa, thông tin và thể thao trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị và các sự kiện lớn của đất nước, của địa phương. Hoạt động thể dục thể thao được khuyến khích và phát triển rộng khắp. Xã tổ chức thành công các giải thể thao giữa các xóm, tạo không khí vui tươi, gắn kết cộng đồng. Nhiều xóm duy trì tập luyện thể thao thường xuyên, đặc biệt là các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi như đi bộ, dưỡng sinh, bóng chuyền hơi. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 95,7%, xóm văn hóa đạt 100%.

5.7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường. Tổ chức phân loại, tự xử lý rác thải ngay tại gia đình; vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, đưa vào nơi quy định. Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn về vấn đề xử lý nước thải, rác thải. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Đến nay, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt từng bước được nâng lên, cảnh quan nông thôn có nhiều chuyển biến theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp.

5.8. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới:

Triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đáp ứng nhu cầu giải quyết công việc của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn. Hằng năm, xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp; Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; Kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật...

Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cấp xã sau sáp nhập từng bước được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách thể chế, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính

quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến có bước chuyển biến. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp được phát huy; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nói chung được nâng lên theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đã có sự tham gia của cả phụ nữ và nam giới. Nhận thức của toàn xã hội về đấu tranh, phòng ngừa bạo lực gia đình, bạo lực giới từng bước nâng cao. Việc triển khai xây dựng các điểm tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, xây dựng địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, xây dựng các mô hình, các câu lạc bộ về phòng, chống bạo lực gia đình đã đạt kết quả bước đầu quan trọng.

5.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM:

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đã phát huy tốt vai trò trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện tốt các nội dung của cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”. Gắn việc xây dựng nông thôn mới với thực hiện quy chế dân chủ; bảo đảm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, trật tự an ninh của địa phương, đây cũng là những tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chủ động và làm nòng cốt trong việc vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cộng đồng, chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới của địa phương. Chủ động phối hợp với chính quyền, đoàn thể, tổ hòa giải làm tốt công tác tư tưởng, bảo đảm giữ ổn định ngay từ cơ sở nên trong những năm qua, khi thực hiện xây dựng nông thôn mới không xảy ra khiếu kiện tại địa phương.

5.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn:

Tăng cường phối hợp giữa Ban CHQS xã với Công an xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo đảm ANTT, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác động viên, tuyển quân, tuyển sinh, bồi dưỡng, giáo dục quốc phòng an ninh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức

xúc ở nông thôn. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá, giữ vững ổn định chính trị, an ninh nông thôn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong giai đoạn 2021–2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Lạc đã đạt được nhiều kết quả quan trọng và tương đối toàn diện. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển và phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân. Hệ thống giao thông nông thôn, trường học, nhà văn hóa, thủy lợi, điện, thông tin liên lạc được nâng cấp, cải tạo, góp phần làm thay đổi rõ nét diện mạo nông thôn.

Kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị sản xuất và phát huy lợi thế địa phương, nhất là phát triển vùng chè tập trung. Thu nhập bình quân đầu người được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện.

Công tác huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình được triển khai công khai, minh bạch, đúng quy định; phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư; chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được nâng cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; quốc phòng địa phương được giữ vững. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội được phát huy hiệu quả, góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và củng cố niềm tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền địa phương.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2021–2025 là tiền đề quan trọng để xã Phú Lạc tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026–2030 theo hướng nâng cao, bền vững và toàn diện.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số thời điểm chưa thực sự quyết liệt; việc cụ thể hóa nhiệm vụ và tổ chức thực hiện có lúc còn mang tính hình thức. Công tác tuyên truyền, vận động tuy đã được quan tâm nhưng nhận thức của một bộ phận người dân về xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Một số tiêu chí tuy đã đạt nhưng tính bền vững chưa cao, nhất là các tiêu chí về môi trường, tổ chức sản xuất, cảnh quan nông thôn và an ninh trật tự. Công tác duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí sau đạt chuẩn còn gặp khó khăn.

Phát triển kinh tế nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu sản xuất còn chậm; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn và giá trị kinh tế cao.

Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư để hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí ngày càng lớn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nội dung của Chương trình.

3. Nguyên nhân

*** Khách quan:**

- Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 có nhiều chỉ tiêu cao, hướng dẫn chưa cụ thể nên việc thực hiện hoàn thành một số tiêu chí nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn.

- Biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và biến động giá cả thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, thu nhập và đời sống của người dân.

- Nguồn lực đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng các tiêu chí cần nguồn kinh phí lớn.

*** Chủ quan:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số thời điểm chưa thật sự sâu sát; vai trò của một số thành viên Ban quản lý xây dựng nông thôn mới chưa

được phát huy đầy đủ. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên thời gian dành cho công tác xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, vận động ở một số nơi chưa thật sự hiệu quả; nhận thức của một bộ phận người dân về vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ.

- Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn khó khăn; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự bền vững.

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ xóm và tiểu ban chỉ đạo ở xóm chưa thể hiện vai trò nòng cốt thực hiện chương trình, thiếu biện pháp và giải pháp tổ chức thực hiện.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, Xây dựng nông thôn mới là một mục tiêu lớn có tác động trực tiếp trên mọi lĩnh vực văn hóa, xã hội của người dân. Vì vậy phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để mọi người dân hiểu rõ mục tiêu của nông thôn mới là để phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội đồng bộ, theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập và đời sống người dân. Xác định nhân dân là chủ thể xây dựng nông thôn mới, là người thụ hưởng thành quả để từ đó nâng cao niềm tin, tích cực, tự giác tham gia xây dựng nông thôn mới.

Hai là, Đảng Ủy, UBND xã, Ban quản lý phải sát sao, chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể cho từng tiêu chí. Các bước tiến hành phải được tính toán một cách khoa học, dựa trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nguồn lực đầu tư của cấp trên, tránh lãng phí, phát sinh nợ trong xây dựng cơ bản. Trong đó xác định các nhiệm vụ ưu tiên, làm đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng thời làm tốt việc dân chủ, công khai, minh bạch “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân đóng góp, dân hưởng thụ”.

Ba là, xây dựng nông thôn mới phải trên cơ sở kế thừa, giữ gìn, phát huy và phát triển bền vững những giá trị, bản sắc văn hóa của địa phương, bảo tồn, nâng cấp những di tích lịch sử đã được công nhận, đây là tiền đề để phát triển, nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Đối với những tiêu chí đã đạt hàng năm cần bổ sung, nâng cấp, rà soát để đầu tư đảm bảo đạt. Thực hiện mạnh mẽ xã hội hóa để huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, người địa phương đi làm ăn

xa quê thành đạt và cộng đồng doanh nghiệp tâm huyết với địa phương nhằm tạo thêm nguồn vốn.

Bốn là, phải xác định xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó đề cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, động viên tinh thần nêu gương, trách nhiệm của cán bộ Đảng viên, khơi dậy tính tự lực, tự cường, chủ động tích cực của người dân, đa dạng hóa nguồn lực, lấy sức dân để phục vụ nhân dân.

PHẦN III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. QUAN ĐIỂM

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030; là quá trình lâu dài, liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, gắn chặt với mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân.

Xây dựng nông thôn mới phải bảo đảm phát huy vai trò chủ thể của người dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; lấy người dân làm trung tâm và là đối tượng trực tiếp thụ hưởng thành quả của Chương trình. Đồng thời phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân.

Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, thực chất, bền vững; gắn xây dựng nông thôn mới với quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi số, cải cách hành chính và bảo vệ môi trường. Ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của địa phương, đặc biệt là phát triển vùng chè tập trung, sản phẩm OCOP, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ và du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa vùng chè.

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng, an ninh. Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, văn minh và an toàn.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, tạo động lực, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân tham gia đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Phấn đấu xây dựng xã Phú Lạc đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo hướng bền vững; xây dựng nông thôn có kinh tế phát triển, hạ tầng đồng bộ, môi trường xanh sạch đẹp, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện mục tiêu “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí và đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2029.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi số theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo hướng thực chất, toàn diện và bền vững.

Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số và phát triển sản xuất hàng hóa tập trung; thúc đẩy phát triển các sản phẩm OCOP, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn.

Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại; nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, cải cách hành chính và chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Xây dựng môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái. Đồng thời giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến năm 2030, xã Phú Lạc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030; xây dựng diện mạo nông thôn

ngày càng khang trang, hiện đại, đời sống Nhân dân ngày càng nâng cao, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn toàn diện, bền vững.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030 trước năm 2029 (*đối với tiêu chí xã nhóm 2*).

2. Đến năm 2030, xã đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

Căn cứ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã tiến hành đánh giá hiện trạng kết quả thực hiện của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiêu chí Quy hoạch

*** Nhiệm vụ**

- Lập Quy hoạch chung xây dựng xã bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau sáp nhập, đồng bộ và tương thích với Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư mới, làm cơ sở cho công tác quản lý xây dựng, sử dụng đất và thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc hoặc tích hợp đầy đủ các nội dung quản lý kiến trúc vào đồ án Quy hoạch chung nhằm quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương trong quá trình phát triển.

- Tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch theo quy định; xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch hằng năm để Nhân dân biết, tham gia thực hiện và giám sát.

*** Giải pháp**

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan bảo đảm phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành của Tỉnh trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và lâu dài.

- Lồng ghép các nội dung quy hoạch với các chương trình, dự án đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy hoạch đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý và thực hiện quy hoạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý quy hoạch, từng bước xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch phục vụ công tác quản lý nhà nước, công khai thông tin để Nhân dân dễ dàng tiếp cận, tham gia và giám sát.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm, bảo đảm quy hoạch được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Tiêu chí Hạ tầng - Kinh tế - Xã hội

*** *Nhiệm vụ:***

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường trục xã, liên xã phù hợp điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu tiêu chí và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương. Cứng hóa hệ thống đường trục xóm, đường liên xóm và đường ngõ xóm đạt chuẩn theo tiêu chí NTM. Phấn đấu đến năm 2030 $\geq 90\%$ các tuyến đường trục xóm, liên xóm đạt tiêu chuẩn đường cấp A, các tuyến đường trục xóm, liên xóm có hệ thống đèn chiếu sáng và được bảo trì thường xuyên.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi do xã quản lý, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Phấn đấu đến hết năm 2030, tỷ lệ kênh mương nội đồng được kiên cố hóa đạt trên 55% trở lên, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 95% trở lên.

- Củng cố và nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Đảm bảo 100% người dân được tiếp cận thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời, 100% cán bộ xã, xóm được tập huấn kỹ năng phòng chống thiên tai hằng năm.

- Duy trì và nâng cấp hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu giao thương, mua bán hàng hóa của Nhân dân; từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các điều kiện kinh doanh theo quy định. Đồng thời nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và hoạt động kinh doanh tại các chợ trên địa bàn xã.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; bảo đảm phủ sóng internet băng rộng và mạng di động 4G/5G đến 100% các xóm, phục vụ nhu cầu học tập, sản xuất, chuyển đổi số và đời sống Nhân dân.

*** Giải pháp:**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của BCH Đảng bộ xã về thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Rà soát, lập danh mục các công trình hạ tầng thiết yếu theo thứ tự ưu tiên, xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và lộ trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án khác và nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia đóng góp của doanh nghiệp và Nhân dân theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân” cùng làm.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định và tổ chức thi công các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, thiết chế văn hóa - thể thao, thương mại và hạ tầng viễn thông, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư xây dựng; thực hiện bảo trì, duy tu thường xuyên các công trình hạ tầng sau đầu tư, phát huy hiệu quả sử dụng lâu dài, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

- Chủ động lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai, gắn đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại cơ sở theo phương châm “4 tại chỗ”; duy trì hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở các

xóm, thích ứng với biến đổi khí hậu vào đầu tư xây dựng hạ tầng; từng bước nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, vận hành và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật; duy trì ổn định hạ tầng viễn thông, bảo đảm phủ sóng băng rộng đến 100% các xóm phục vụ nhu cầu sản xuất, học tập và sinh hoạt của người dân.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong quá trình đầu tư, quản lý và khai thác các công trình hạ tầng; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh.

3. Tiêu chí Phát triển Kinh tế nông thôn

*** *Nhiệm vụ:***

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân hàng năm đạt từ 10-12%
- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Trọng tâm là vùng sản xuất chè, lúa theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ.
- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã (HTX); xây dựng ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hiệu quả.
- Duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có, phấn đấu có thêm ít nhất 03 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên.
- Hình thành và duy trì hoạt động hiệu quả Tổ khuyến nông cộng đồng, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn sản xuất, liên kết thị trường cho người dân và các chủ thể kinh tế nông thôn.
- Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, làm nòng cốt trong phát triển sản xuất, liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp và tham gia xây dựng sản phẩm OCOP. Phấn đấu tỷ lệ hộ nông dân sản xuất giỏi đạt trên 50%.
- Phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu đến năm 2030 đạt khoảng 50 doanh nghiệp và 500 hộ kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.
- Tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp Đại Hà 1 và Đại Hà 2 theo quy hoạch được phê duyệt; tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các

lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của địa phương như công nghiệp chế biến nông lâm sản, chế biến chè, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất vật liệu và các ngành nghề công nghiệp sạch. Đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cụm công nghiệp, bảo đảm thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và sử dụng hiệu quả tài nguyên, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*** Giải pháp:**

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương, của Tỉnh và của xã về phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế tư nhân và công nghiệp theo hướng bền vững; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 03/02/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030; Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030;

- Tập trung phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, sản phẩm chủ lực của địa phương, khuyến khích liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập bền vững cho người dân.

- Củng cố, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các hợp tác xã, hỗ trợ HTX tiếp cận vốn, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số và mở rộng thị trường tiêu thụ; từng bước hình thành ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực ổn định.

- Hỗ trợ các chủ thể duy trì, nâng cấp chất lượng sản phẩm OCOP hiện có, hướng dẫn xây dựng hồ sơ, hoàn thiện tiêu chuẩn, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, phấn đấu phát triển thêm ít nhất 03 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn sản xuất, kết nối thị trường, hỗ trợ người dân và các chủ thể kinh tế nông thôn phát triển sản xuất hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; khuyến khích các hộ tiêu biểu tham gia liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp và xây dựng sản phẩm OCOP.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật; hỗ trợ tiếp cận thông tin, thủ tục hành chính, mặt bằng sản xuất phù hợp, góp phần phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm an toàn lao động, an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường; hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư phù hợp, ưu tiên công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ và chế biến - chế tạo.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi tiếp cận vốn, khoa học - kỹ thuật, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành các mô hình kinh tế nông thôn hiệu quả

- Lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn.

4. Tiêu chí Đào tạo nguồn nhân lực

*** *Nhiệm vụ:***

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn xã thông qua việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghề cho lao động nông thôn. Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc được bồi dưỡng nghề) đạt trên 50%.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ưu tiên các ngành nghề phi nông nghiệp, dịch vụ thương mại, kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao khả năng chuyển dịch cơ cấu lao động và tạo việc làm bền vững.

- Nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ giáo dục, đào tạo sau trung học phổ thông (cao đẳng, trung cấp, đào tạo nghề) theo tiêu chí nông thôn mới,

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương.

*** Giải pháp:**

- Rà soát nhu cầu đào tạo nghề của lao động trên địa bàn theo từng nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, khu công nghiệp lân cận.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên các ngành nghề phi nông nghiệp, dịch vụ thương mại, kỹ thuật - công nghệ; khuyến khích người lao động học nghề, nâng cao trình độ và hoàn thiện bằng cấp, chứng chỉ.

- Lồng ghép hiệu quả với các chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu quốc gia khác; tăng cường tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, gắn đào tạo với giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân; theo dõi, đánh giá kết quả đào tạo, kịp thời điều chỉnh để bảo đảm đạt các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

5. Tiêu chí Văn hóa, Giáo dục, y tế

*** Nhiệm vụ:**

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các xóm theo tiêu chuẩn quy định, phù hợp với quy mô và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Tập trung thực hiện hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", hàng năm có trên 90% trở lên gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 90% trở lên số xóm đạt xóm văn hóa, trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, truyền tải thông tin và quản lý hoạt động văn hóa ở cơ sở; thực hiện số hóa các quy ước, hương ước, nội dung tuyên truyền và tư liệu văn hóa tiêu biểu của địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các Trường học, đảm bảo 100% các trường học trên địa bàn (*Mầm non, Tiểu học, THCS, Tiểu học và THCS*) có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập, từng bước nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trạm Y tế xã sau sáp nhập theo lộ trình; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, đáp ứng tiêu chí Quốc gia về y tế. Duy trì 100% người dân tham gia BHYT; phấn đấu đến năm 2030, 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và được quản lý sức khỏe theo vòng đời.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương, của Tỉnh và của xã về phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo và y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Rà soát, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm đối với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao các xóm theo tiêu chuẩn quy định, gắn với nhu cầu sinh hoạt thực tế của Nhân dân.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa ở cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và tổ chức các hoạt động văn hóa; từng bước xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu số về hương ước, quy ước, tư liệu văn hóa phục vụ công tác quản lý và Nhân dân tra cứu.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp các trường học theo lộ trình, bảo đảm duy trì và nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập; đẩy mạnh bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Phối hợp với ngành Y tế cấp trên từng bước kiện toàn tổ chức, nhân lực và điều kiện hoạt động của Trạm Y tế xã sau sáp nhập; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo lộ trình, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý y tế cơ sở; từng bước triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người dân theo vòng đời; đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh và quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao nhận thức về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện các tiêu chí y tế theo quy định.

6. Tiêu chí Giảm nghèo và an sinh xã hội

*** *Nhiệm vụ:***

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tập trung hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế. Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm yếu thế trong xã hội.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn; phấn đấu nâng cao tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Từng bước nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh; cải thiện điều kiện sinh hoạt, vệ sinh môi trường và chất lượng cuộc sống khu vực nông thôn.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các phong trào, mô hình về xây dựng gia đình văn hóa, duy trì, phát huy hiệu quả các tiêu chí về “gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”, xây dựng đời sống văn minh, bảo đảm bình đẳng giới và nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; quan tâm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; tăng cường các giải pháp phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

*** Giải pháp:**

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng yếu thế trên địa bàn; xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm đối tượng nhằm giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới. Lồng ghép hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác; ưu tiên hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ nhà ở; huy động các nguồn lực hợp pháp để sửa chữa, xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm đạt tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố theo quy định.

- Duy trì, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình cấp nước tập trung và phân tán; tăng cường kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt, từng bước nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an” và các phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi bạo lực trên cơ sở giới.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; kịp thời trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, bảo đảm quyền trẻ em theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng trên địa bàn.

7. Tiêu chí Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số

*** *Nhiệm vụ:***

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin, truyền thanh, điểm bưu chính công cộng và hạ tầng số trên địa bàn; bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và thông tin thiết yếu.

- Từng bước thực hiện số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý đất đai, nông nghiệp, dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội và các lĩnh vực liên quan nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong sản xuất chè, sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của địa phương; nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP.

- Từng bước hình thành các mô hình xóm thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, gắn với các nội dung như an ninh trật tự, chuyển đổi số cộng đồng, môi trường, dịch vụ công trực tuyến và đời sống dân sinh.

- Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ sức khỏe điện tử và các ứng dụng số phục vụ đời sống, sản xuất và giao dịch hành chính.

*** *Giải pháp:***

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh và các đơn vị viễn thông triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; tăng cường số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến.

- Hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và thương mại điện tử đối với sản phẩm chè và sản phẩm OCOP.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình chuyển đổi số và nguồn xã hội hóa để đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin và các mô hình chuyển đổi số ở nông thôn.

- Lựa chọn, xây dựng mô hình xóm thông minh theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; ưu tiên các nội dung phục vụ trực tiếp đời sống người dân như camera an ninh, truyền thanh thông minh, thanh toán điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trên địa bàn xã.

8. Tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn

*** Nhiệm vụ:**

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường nông thôn; bảo đảm hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới. Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%. Đến năm 2030, tỷ lệ phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đạt $\geq 90\%$, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp dưới 50%.

- Tăng cường quản lý, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp, đảm bảo tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm

nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu phân bón đạt $\geq 90\%$.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề trên địa bàn; bảo đảm các cơ sở hoạt động phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Thực hiện các giải pháp thu gom, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp tại các khu dân cư nông thôn; từng bước nâng cao tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý.

- Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; triển khai các mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt tại ao, hồ, kênh, mương trên địa bàn xã.

*** Giải pháp:**

- Rà soát, hoàn thiện phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; duy trì hoạt động hiệu quả các tổ, đội thu gom rác thải; đẩy mạnh phân loại rác tại nguồn theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp; khuyến khích mô hình xử lý thân thiện với môi trường, tái chế, tái sử dụng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm.

- Lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác để đầu tư các công trình thu gom, thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả phong trào ra quân xây dựng nông thôn mới, huy động sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, trồng và chăm sóc cây xanh, tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; từng bước hình thành nếp sống văn minh, ý thức tự giác của cộng đồng trong bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí môi trường; kịp thời điều chỉnh các giải pháp nhằm bảo đảm đạt và duy trì bền vững các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

9. Tiêu chí Xây dựng Hệ thống Chính trị và Hành chính công

*** *Nhiệm vụ:***

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, đảm bảo hàng năm Đảng bộ, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định. 100% tổng số hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã; bảo đảm đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số ở cấp xã; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

- Thực hiện nghiêm các quy định về dân chủ ở cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành và trong triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới.

*** *Giải pháp:***

- Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức xã; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành, kỹ năng số và tác phong phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

10. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng

*** *Nhiệm vụ:***

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật, từng bước hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư.

- Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; bảo đảm các tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật được thực hiện đầy đủ, thực chất và bền vững.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI tại các tuyến đường trục chính, khu vực trung tâm xã, điểm công cộng và các khu vực trọng điểm về an ninh trật tự; phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng địa bàn xã an toàn, ổn định, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và xây dựng nông thôn mới.

*** *Giải pháp***

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số để người dân dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ thực hiện.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, kịp thời khắc phục các tiêu chí còn hạn chế nhằm duy trì kết quả đạt chuẩn một cách bền vững.

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, lực lượng công an, quân sự và các tổ chức đoàn thể trong nắm tình hình, quản lý địa bàn; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý sớm các vụ việc phức tạp phát sinh từ cơ sở.

- Lồng ghép nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và huy động xã hội hóa để đầu tư, mở rộng hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI tại các khu vực trọng điểm; bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự.

- Tăng cường xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự; phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào ra quân xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện nghiêm công tác quốc phòng, quân sự địa phương; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chí; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, bảo đảm đạt và duy trì bền vững các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

VI. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguyên tắc huy động và sử dụng vốn

- Bảo đảm đúng quy định pháp luật, phù hợp các chương trình mục tiêu quốc gia và khả năng cân đối của ngân sách các cấp.

- Huy động đa dạng các nguồn lực xã hội, tăng cường xã hội hóa đầu tư; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Sử dụng vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên các tiêu chí còn thấp, các công trình thiết yếu, tác động lan tỏa lớn.

- Công khai, minh bạch trong quản lý, phân bổ và giám sát; gắn trách nhiệm người đứng đầu.

2. Nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2026–2030

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030 ước khoảng 201.734 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục, các mô hình phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường nông thôn để thực hiện xây dựng nông thôn mới là: 201.134 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương 69.000 triệu đồng; Ngân sách Tỉnh 82.650 triệu đồng; Ngân sách xã 38.590 triệu đồng; Đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác 10.894 triệu đồng*).

- Kinh phí quản lý, giám sát, tuyên truyền, đào tạo tập huấn: 600 triệu đồng.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Lạc

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Phú Lạc chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, điều phối, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn xã.
- Phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, các xóm theo lĩnh vực và địa bàn phụ trách; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí theo lộ trình đề ra.

II. Các cơ quan, đơn vị

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu cho UBND xã và Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn.
- Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của các cơ quan, đơn vị và các xóm.
- Thường xuyên tổng hợp, theo dõi tiến độ thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu UBND xã báo cáo Ban Chỉ đạo, đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Chủ trì tham mưu lập, rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã, các quy hoạch chi tiết trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.
- Tham mưu UBND xã quản lý, tổ chức thực hiện các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định, phù hợp lộ trình thực hiện các tiêu chí.
- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nông lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” và các nội dung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.
- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; quản lý, sử dụng tài nguyên theo quy định; bảo vệ môi trường nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu, giúp việc cho Thường trực HĐND và UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp với phòng Kinh tế tổng hợp, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án, chuẩn bị nội dung, chương trình họp của UBND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã.

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã trong việc tổ chức thực hiện tiêu chí Tiếp cận pháp luật theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã phát động phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM trên địa bàn xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030”. Theo dõi, kịp thời tham mưu cho UBND xã động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

- Tham mưu UBND xã triển khai các nội dung về văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, việc làm, an sinh xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì tham mưu xây dựng mô hình du lịch nông thôn, mô hình thôn/xóm thông minh.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức xã; nâng cao năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

4. Công an xã

- Tham mưu UBND xã và Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; giữ vững ổn định địa bàn, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp.

- Tham mưu quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống camera giám sát an ninh ứng dụng công nghệ AI, phục vụ công tác theo dõi, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật.

- Hướng dẫn, xây dựng và duy trì hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư.

5. Ban chỉ huy Quân sự xã

- Tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới.
- Tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Phối hợp với Công an xã giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

6. Trung tâm dịch vụ Tổng hợp

- Tổ chức cung ứng các dịch vụ công ích và dịch vụ hỗ trợ phục vụ đời sống Nhân dân trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc triển khai các nội dung liên quan đến môi trường, văn hóa, thể thao, vệ sinh công cộng và các hoạt động phục vụ xây dựng nông thôn mới.
- Trực tiếp tham mưu cho UBND xã thực hiện đảm bảo tiến độ thi công và hoàn thành các công trình đầu tư công trên địa bàn đối với các công trình của xã trong xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tăng cường củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; phát huy vai trò hướng dẫn, hỗ trợ người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và chuyển đổi số trong nông nghiệp. Đồng thời, chủ động phối hợp triển khai các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập cho người dân nông thôn.
- Chủ động phối hợp với các cơ quan kịp thời đưa tin, bài tuyên truyền Chương trình xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng và thời lượng phát thanh tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bảo đảm đúng quy trình, thời gian và quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao tiêu chí tiếp cận pháp luật và cải cách hành chính.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để UBND xã xem xét, chỉ đạo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân và tổ chức.

III. Ủy ban nhân dân xã Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực nhằm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò chủ thể, tích cực tham gia thực hiện các phong trào, chung tay, góp sức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới của các cơ quan, đơn vị và các xóm; kịp thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến UBND xã để xem xét, giải quyết. Chủ trì, phối hợp tổ chức việc lấy ý kiến về sự hài lòng của Nhân dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới theo quy định; bảo đảm khách quan, thực chất, đúng quy trình, làm cơ sở đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

IV. Các xóm trên địa bàn xã

- Căn cứ Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và sự chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã, xây dựng kế hoạch thực hiện nông thôn mới hằng năm của xóm phù hợp với điều kiện thực tế và các tiêu chí được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân trong xóm nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; phát huy tinh thần tự giác, chủ động tham gia các phong trào, hoạt động xây dựng nông thôn mới tại khu dân cư.

- Huy động sự tham gia của Nhân dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, bảo vệ cảnh quan; duy trì hiệu quả phong trào ra quân xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của xã trong việc triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; thực hiện các nội dung được phân công theo địa bàn, lĩnh vực.

- Tham gia giám sát cộng đồng đối với việc triển khai các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn xóm; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân về UBND xã.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới tại xóm; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về UBND xã theo quy định.

BIỂU 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
1	Tiêu chí 01 - Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch.	Đã được phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã đến năm 2045 tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 tỉnh Thái Nguyên, hiện nay đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập Đồ án quy hoạch chung xã	chưa đạt
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	chưa có	
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	chưa có	
2	Tiêu chí 02 - Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ $\geq 90\%$	- Hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã với tổng chiều dài 213,707km, trong đó: + Đường trục xã có chiều dài 47,098km, đường đã được nhựa hóa và bê tông hóa là 47,098km chiếm 100%; + Đường trục xóm có chiều dài 65,391km, đường đã được cứng hoá là 65,391km chiếm 100%; + Đường ngõ xóm có chiều dài 69,234km, đường đã được cứng hoá là 69,234km chiếm 100%; + 100% đường nội đồng đã được cứng hoá	Chưa đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 80\%$, có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực	- Có 02 Hồ do xã quản lý gồm: hồ Đầm Vầu và Hồ Nước Đục - Có 12 đập do xã quản lý - Có 04 Trạm bơm do xã quản lý - Xã có 9,404 km kênh mương - Tổng diện tích đất nông nghiệp được tưới là 2.398,9 đạt 92,96% tổng diện tích	Đạt
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (khá)	Hệ thống văn bản đã ban hành, chỉ đạo: - Quyết định số 231 ngày 31.3.2026 kiện toàn BCH phòng thủ dân sự xã. - Văn bản số 25/PKT ngày 09.3.2026 về việc đề nghị chủ động ứng phó với không khí lạnh, đông lạnh, mưa đá. - Văn bản số 532/UBND ngày 23.4.2026 chủ động ứng phó mưa to, lốc, lũ lớn trong năm 2026. - Văn bản số 632/UBND ngày 08.5.2026 v/v chủ động ứng phó với mưa lớn, lốc sét, mưa đá, lũ, sạt lở đất - Quyết định số 406/UBND ngày 26.5.2026 phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã	Đạt
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ($\geq 99\%$)	- Toàn xã có 5682/5682 hộ sử dụng điện đạt 100% - Toàn xã có 37 trạm biến áp; 56,755km đường dây trung áp; 120,422km đường dây hạ áp.	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có Chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại Chợ hoặc có siêu thị mini trở lên	Hiện nay trên địa bàn xã có 02 chợ: + chợ Tân Linh: Địa chỉ: xóm 6, xã Phú Lạc; Lý trình: Km8, DT263C; Năm đưa vào sử dụng: 2018; Hạng chợ: Chợ hạng III (<i>Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Phú Lạc</i>); Diện tích đất: 860m²; diện tích xây dựng chợ: 296m² ; Hình thức sử dụng: Tập trung; Hình thức hợp chợ: Thường xuyên; Công suất thiết kế (số điểm kinh doanh): 74; công suất sử dụng: 38. + chợ Phú Lạc: Địa chỉ: xóm Na Hoàn, xã Phú Lạc; Lý trình: Km24, DT263C; Năm đưa vào sử dụng: 2019; Hạng chợ: Chợ hạng III (<i>Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Phú Lạc</i>); Diện tích đất: 4540,6m²; diện tích xây dựng chợ: 2018m²; Hình thức sử dụng: Tập trung; Hình thức hợp chợ: hoạt động theo phiên Các chợ trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Thực hiện Công văn số 693/SKHCBVCVT ngày 19/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc kiểm tra tốc độ truy cập Internet bằng rộng băng ứng dụng i-Speed. Các xóm thuộc xã Phú Lạc mới gồm (Phục Linh, Tân Linh, Phú Lạc) đảm bảo phủ sóng Internet với tốc độ tải xuống và tốc độ tải lên đáp ứng được nhu cầu sử dụng hàng ngày.	Đạt
3	Tiêu chí 03- Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người (bình quân từ 9,5-12%)	Thu nhập bình quân năm 2025: 59,2 triệu/người/năm Kế hoạch năm 2026: 63 triệu/người/năm	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Tổng diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ đạt 309,72ha; trong đó: Diện tích VietGAP: 302,72 ha; Diện tích hữu cơ: 7ha	Đạt
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	- Mô hình sản xuất chè hữu cơ 10 ha tại xóm 10; - Mô hình sản xuất lúa hữu cơ 55 ha đang triển khai tại 4 xóm: Ngọc Linh, Ngọc Tiến, Khu 1, Khu 2	Đạt
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP theo tiến độ phát triển sản phẩm OCOP về số lượng và chất lượng tăng theo từng năm. Có sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; tỷ lệ chủ thể OCOP là hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa và chủ thể là phụ nữ, người khuyết tật (nếu có) phù hợp.	- Toàn xã đã được công nhận 09 sản phẩm OCOP, trong đó có 06 sản phẩm OCOP 3 sao và 03 sản phẩm OCOP 4 sao, chủ yếu các sản phẩm là sản phẩm chè; đến nay còn 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn hiệu lực: Trà Móc Câu Sơn Thành và Mật ong hoa rừng Tân Linh; - chủ thể các sản phẩm OCOP đều là hợp tác xã đạt 100%; chủ thể các sản phẩm OCOP là phụ nữ (đối với các sản phẩm còn hiệu lực: 01/02 sản phẩm = 50% - Xã có Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn, hằng năm, phần đầu mỗi năm được công nhận ít nhất 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên, đến năm 2030 được công nhận 01 sản phẩm OCOP 5 sao	Đạt
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương. Các điểm du lịch trải nghiệm văn hóa, nông nghiệp, sinh thái đặc trưng (homestay, văn hóa, sinh thái,...) theo quy hoạch được công nhận theo quy định hoặc theo Bộ tiêu chí OCOP	Đảng ủy và UBND xã đã ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 43-KH/ĐU, ngày 25/02/2026 của Đảng ủy xã Phú Lạc về thực hiện Đề án số 17- ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Phú Lạc. Kế hoạch 59/KHUBND, ngày 27/2/2026 triển khai thực hiện KH số 43/KH-ĐU.	chưa đạt
	Tiêu chí 03 - Phát triển kinh tế nông thôn	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Hiện nay trên địa bàn xã có 07 HTX (04 HTX hoạt động lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chè; 01 HTX hoạt động lĩnh vực Dịch vụ nông nghiệp; 01 HTX hoạt động lĩnh vực Nông nghiệp, vệ sinh môi trường; 01	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
			HTX hoạt động lĩnh vực Sản xuất mật ong). Trong đó có 06 HTX hoạt động hiệu quả và 01 HTX hoạt động lĩnh vực Sản xuất mật ong đang tạm dừng hoạt động đến tháng 10 năm 2026	
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Tổ Khuyến nông cộng đồng xã Phú Lạc được thành lập tại số 169/QĐ-UBND ngày 13/03/2026 của UBND xã Phú Lạc, Tổ khuyến nông cộng đồng gồm 21 thành viên, Tổ khuyến nông cộng đồng xã Phú Lạc đã triển khai tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ sản xuất, phòng trừ dịch bệnh cho người dân. Đồng thời, tổ phối hợp xây dựng mô hình và liên kết tiêu thụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế địa phương.	Đạt
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định ($\geq 50\%$)	Năm 2025: tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đạt $1.314/1.973 = 66,59\%$	Đạt
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Trên địa bàn xã hiện tại có 17 doanh nghiệp và hơn 400 hộ kinh doanh đang hoạt động, xã có Kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Đề án phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh; đồng thời tổ chức tuyên truyền chính sách, khuyến khích, vận động các hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp	Đạt
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	- UBND tỉnh đã điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó bổ sung quy hoạch 02 cụm công nghiệp trên địa bàn xã Phú Lạc: CCN Đại Hà 1 với quy mô 75ha; CCN Đại Hà 2 với quy mô 74,7ha. - Đồng thời, UBND xã đang thực hiện chỉ đạo theo Công văn số 3078/ SCT-CNTH ngày 15/5/2026 của Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên về việc thủ tục, hồ sơ thành lập CCN Đại Hà 1, CCN Đại Hà 2 - Trên địa bàn xã hiện có 12 làng nghề chè và làng nghề chè truyền thống	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
4	Tiêu chí 04 - Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ $\geq 35\%$	Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 trên địa bàn xã 10.190/11.561 người chiếm 88,14% (số liệu được lấy từ hệ thống quản lý nguồn nhân lực xã hội xã Phú Lạc)	Đạt
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Chưa có số liệu thống kê	
5	Tiêu chí 05 - Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa (chưa có quy định chỉ tiêu cụ thể)	48/48 xóm đạt xóm VH; 48/48 xóm có dụng cụ tập thể thao ngoài trời. 48/48 có NVH đảm bảo hoạt động của cộng đồng dân cư	
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục (chưa có quy định chỉ tiêu cụ thể)	- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 100% - PCGD-XMC:PCGD TH: Mức độ 3; PCGD THCS: Mức độ 3; XMC: Mức độ 2	
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (chưa có quy định chỉ tiêu cụ thể)	Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, các xã Tân Linh, Phú Lạc và Phục Linh đã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã theo Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Công nhận 29 xã, thị trấn thuộc huyện Đại Từ đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2030.	
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Trạm Y tế xã Phú Lạc thành lập theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc, trên cơ sở Đề án số 05/ĐA-UBND, ngày 30/12/2025 của UBND xã Phú Lạc về việc thành lập Trạm Y tế xã Phú Lạc trực thuộc UBND xã Phú Lạc. Hiện nay Trạm Y tế cơ bản thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
			Trung ương	
6	Tiêu chí 06 - Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều $\leq 5\%$	Năm 2025: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 4,37%	Đạt
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố $\geq 85\%$	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố trên địa bàn xã hiện nay đạt 4.829/5682 hộ = 85%	Đạt
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ($\geq 65\%$)	Năm 2025 tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đạt 22,65%	chưa đạt
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt chuẩn "5 không, 3 sạch, 3 an"	Phát huy kết quả đạt chuẩn của mô hình "5 không, 3 sạch" giai đoạn trước, xã tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động tại 48/48 chi hội phụ nữ xóm. Qua rà soát sơ bộ dựa trên các tiêu chí cốt lõi, toàn xã hiện có 5011/5686 hộ đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 88,1%. Đối với nội dung "3 an" (an toàn, an tâm, an sinh), địa phương đã triển khai lồng ghép vào các phong trào an ninh trật tự và chính sách an sinh tại cơ sở; hiện đang tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn để cập nhật hồ sơ đánh giá ngay sau khi có hướng dẫn cụ thể cho giai đoạn mới	
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Xã có cán bộ nữ tham gia là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (Phòng KT, Phòng VHXXH). Có nữ là Giám đốc HTX (HTX Chè Nhật Thức). Trên địa bàn xã không có vụ việc bạo lực giới	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 55 trẻ, số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt 235 trẻ; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng trợ giúp đạt trên 90 %; 6 tháng đầu năm 2026 không có trẻ em bị xâm hại. UBND xã đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 22/01/2026 về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa xã; kế hoạch 130/KHUBND, ngày 07/05/2026 về tháng hành động vì trẻ em; Quyết định số 414/QĐUBND, ngày 28/05/2026 về việc thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em xã Phú Lạc.	
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; không để xảy ra mất an toàn thực phẩm trên địa bàn.	UBND xã ban hành quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành ATTP xã, xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các cơ quan liên quan. UBND xã chỉ đạo triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP trên địa bàn, tính đến nay xã không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.	Đạt
	Tiêu chí 07 - Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Trên địa bàn xã hiện có 03 điểm bưu điện văn hoá xã. Hiện nay 3 điểm bưu điện vẫn đang hoạt động là nơi tiếp nhận, chuyển chuyển các tài liệu, thủ tục chuyển đến người dân Dự kiến xây dựng tại thôn/xóm thông minh	Đạt
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường (chưa có chỉ tiêu cụ thể)	Hiện nay, trên DVC quốc gia, UBND xã chưa có hồ sơ của tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết về hồ sơ nông nghiệp và môi trường. Trên quản lý văn bản https://qlvb.thainguyen.gov.vn/ của xã, các văn bản chỉ đạo thực hiện liên quan đến nông nghiệp và môi trường đã xử lý số hóa	
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	- Xã có Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030; - Xã có Kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ giai đoạn, năm 2026;	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
			- 02 sản phẩm OCOP còn hiệu lực đều tham gia giới thiệu, quảng bá, bán hàng trên các trang thương mại điện tử - Đăng ký tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại cho 02 HTX (HTX Nhật Thức, HTX chè an toàn Sơn Thành): tham gia hội chợ mùa xuân, Hội chợ OCOP... - Đăng ký 04 sản phẩm tham gia trưng bày, giới thiệu và kết nối tiêu thụ tại Điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm xã, phường	
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	Chưa có	Chưa đạt
8	Tiêu chí 08 - Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt 5.013/5.678 hộ (88,2%); Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý 463,68/552 tấn/năm (84%); Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp 415,8/475,2 tấn/năm (đạt 87,5%).	Đạt
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón ($\geq 90\%$)	Trên cơ sở số liệu tổng hợp từ các xã trước sáp nhập, Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón đạt 90,12% (tiêu chí yêu cầu $\geq 90\%$).	Đạt
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (100%)	Theo Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/202 quy định, xã Phú Lạc hiện có 412 cơ sở SX, KD, DV; về QH các cơ sở SX, KD, DV không nằm trong khu vực cấm, hoặc không được phép hoạt động; Hiện nay 100% các cơ sở SXKD, DV được thu gom, xử lý chất thải theo quy định.	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường (tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$)	Hiện nay, xã Phú Lạc đạt tỷ lệ nước thải được thu gom là 73,6% (xã Phú Lạc cũ đạt 30%, Tân Linh đạt 93,4%, Phục Linh đạt 97,5%); Phòng Kinh tế xã đang tham mưu xây dựng Phương án về thoát nước, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã theo Thông tư số 10/2026 của Bộ Xây dựng.	chưa đạt
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Chưa xây dựng mô hình phục hồi cảnh quan môi trường nông thôn. Chưa triển khai giải pháp xử lý, cải thiện chất lượng mặt ao, hồ, kênh mương. Một số khu vực còn hiện tượng ô nhiễm cục bộ, ảnh hưởng mỹ quan và môi trường sinh thái.	chưa đạt
9	Tiêu chí 09 - Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Năm 2025 Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tại Quyết định số 37-QĐ/ĐU ngày 05/12/2025	Đạt
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình năm 2025 đạt 80,01%; từ tháng 01/2026 đến hết tháng 5/2026: 536/738 đạt 72,63%	Chưa đạt
10	Tiêu chí 10 - Tiếp cận pháp luật và ANQP	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Hàng năm xã đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện Đại từ QĐ công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; năm 2025 do có sự sắp xếp sát nhập mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 nên không đánh giá; năm 2026 tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Hiện nay xã Phú Lạc tình hình ANTT ổn định, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được duy trì hoạt động hiệu quả, Công an xã đã tham mưu thành lập và đang duy trì hoạt động rất tốt các mô hình như: “Tổ liên gia an toàn PCCC”; “Ngôi chùa điểm đến bình yên, kết nối và đồng hành bảo vệ an ninh tổ quốc”... Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đang phát huy hiệu quả hoạt động, trên toàn xã có 48 tổ ANCS với 139 thành viên, một số tổ còn thiếu Tổ phó, Tổ viên tuy nhiên đảm bảo mỗi xóm có ít nhất 01 tổ ANCS và hoạt động chất lượng, hiệu quả.	Đạt
		10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Hiện nay trên địa bàn xã Phú Lạc chưa có hệ thống camera AI giám sát an ninh.	Chưa đạt
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	- Duy trì 100% chế độ trực SSCĐ theo quy định - Xây dựng, bổ sung đầy đủ các kế hoạch chiến đấu phòng thủ, phòng thủ dân sự - Tổ chức đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi tham gia dân quân hàng năm đảm bảo 100% kế hoạch - Xây dựng hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện đầy đủ theo KH của tỉnh, quân khu - Tỷ lệ dân quân đạt 2,7% dân số; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 20% - Tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ cán bộ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng dân quân cơ động đạt 82,3% - Lực lượng biên chế, sắp xếp đúng quy định 100% - Đăng ký, quản lý nhân quân dự bị 100% đúng quy định - Sắp xếp vào đơn vị DBĐV đạt 100% chỉ tiêu - Công tác phối hợp đảm bảo ANCT-TTATXH: xây	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí đối với xã nhóm 2	Kết quả thực hiện	Đánh giá (Đạt/chưa đạt)
			dựng đầy đủ hệ thống văn bản quy chế phối hợp với Công an xã theo Nghị định 02, Nghị định 03 của Chính phủ đạt 100% tiêu chí - Đăng ký quản lý vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật đạt 100% tiêu chí - Doanh trại đóng quân canh phòng theo tiêu chí: chưa đạt	

BIỂU 02
KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Nhiệm vụ thực hiện	Lộ trình thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch.	Đạt	Hoàn thiện Quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định.	2026
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Đạt	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã	2027
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Lập, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc xã; công bố và tổ chức thực hiện	2027
	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ $\geq 90\%$	Đạt	- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường GTNT; - Hằng năm có Kế hoạch và thực hiện trồng cây xanh các tuyến đường xã.	Hằng năm
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 80\%$, có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực	Đạt	Duy trì, bảo dưỡng hệ thống thủy lợi; đảm bảo tỷ lệ tưới, tiêu chủ động $\geq 80\%$; áp dụng tưới tiết kiệm nước và nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương.	Hằng năm
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Đạt	Duy trì phương án PCTT theo phương châm 4 tại chỗ; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng ứng phó thiên tai.	Hằng năm

3		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥99%	Duy trì 100% tỷ lệ hộ sử dụng điện, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sinh hoạt và sản xuất.	Hằng năm
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có Chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại Chợ hoặc có siêu thị mini trở lên	Đạt	Tham mưu ban hành phương án khai thác, quản lý chợ, thực hiện và tiến hành thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng chợ.	2026
				Tập trung vào khai thác, quản lý chợ. Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu giao thương, mua bán hàng hóa của Nhân dân, thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ phù hợp với điều kiện thực tế.	2027-2030
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt	Duy trì phủ sóng viễn thông, internet 100% khu dân cư và vùng sản xuất; nâng cao chất lượng dịch vụ.	Hằng năm
	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Bình quân từ 9,5 - 12%/năm	Đẩy mạnh phát triển sản xuất, hỗ trợ HTX, doanh nghiệp và liên kết chuỗi giá trị; tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân, phát triển kinh tế tư nhân; phấn đấu tốc độ tăng thu nhập bình quân đạt theo tiêu chí quy định.	2026
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Duy trì và mở rộng vùng nguyên liệu cây trồng, vật nuôi chủ lực được chứng nhận chất lượng; tăng cường liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Cấp mã số vùng trồng: Hết năm 2025: 224,45 ha; Năm 2026: diện tích đăng ký cấp vùng trồng là 223,43 ha	2026
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	≥01 mô hình	Duy trì và nâng cao hiệu quả mô hình sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; nhân rộng diện tích sản xuất đạt chuẩn; từng bước áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học hướng tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Hằng năm

	3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP theo tiến độ phát triển sản phẩm OCOP về số lượng và chất lượng tăng theo từng năm. Có sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; tỷ lệ chủ thể OCOP là hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa và chủ thể là phụ nữ, người khuyết tật (nếu có) phù hợp.	Đạt	Hàng năm xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP; Hỗ trợ các chủ thể duy trì, nâng cấp chất lượng sản phẩm OCOP hiện có, hướng dẫn xây dựng hồ sơ, hoàn thiện tiêu chuẩn, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, phân đầu đến năm 2030 phát triển thêm ít nhất 03 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên; nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường, tăng cường quảng bá sản phẩm trên các trang thương mại điện tử.	Hàng năm
	3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương. Các điểm du lịch trải nghiệm văn hóa, nông nghiệp, sinh thái đặc trưng (homestay, văn hóa, sinh thái,...) theo quy hoạch được công nhận theo quy định hoặc theo Bộ tiêu chí OCOP	Đạt	Xây dựng ít nhất 01 mô hình du lịch nông thôn (dự kiến quy hoạch khu du lịch sinh thái đồi chè xóm 10)	Trước 2029
	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt	- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của 06 HTX đang hoạt động. - Rà soát, tháo gỡ khó khăn cho HTX sản xuất mật ong. - Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn HTX thực hiện đúng quy định; hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ HTX. - Khuyến khích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả và tính bền vững.	Năm 2026
	3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥ 01	Tăng cường củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; Tổ chức hoạt động tư vấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất.	
	3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	$\geq 50\%$	Đẩy mạnh phong trào nông dân SXKD giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền	Hàng năm

				vững.Tăng cường các hoạt động hỗ trợ các hộ nông dân: tăng cường các nguồn vốn từ các nguồn NHCSXH, NHNN, Quỹ hỗ trợ nông dân	
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, thu hút doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động địa phương.	Hàng năm
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật		- Hướng dẫn các Nhà đầu tư đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn xã thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Công Thương;	2026
				- Tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp, thu hút doanh nghiệp;	2027-2030
				- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động các làng nghề hiện có; tiếp tục đề nghị công nhận các làng nghề mới	Hàng năm
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥35%	Tăng cường đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng lao động; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ theo quy định. Tiếp tục rà soát, cập nhật phần mềm và triển khai	Hàng năm
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt	Tuyên truyền, hỗ trợ người trong độ tuổi tham gia học nghề, học cao đẳng, đại học; duy trì tỷ lệ người học sau THPT đạt tiêu chí.	Trước 2029
5	Văn hóa – Y tế - Giáo dục	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; phát huy thiết chế văn hóa cơ sở và xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong cộng đồng.	Trước 2029
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục; giữ vững chuẩn quốc gia các trường học, nâng cao chất lượng dạy và học và công tác phổ cập giáo dục.	Hàng năm

		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí quốc gia về y tế; tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.	Hàng năm
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Duy trì hoạt động Trạm y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo cung ứng dịch vụ y tế cơ bản, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.	Trước 2029
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤5%	Triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo đa chiều; hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và duy trì tỷ lệ hộ nghèo theo quy định.	Hàng năm
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥85%	Hỗ trợ cải tạo, xây dựng nhà ở kiên cố; duy trì và nâng cao tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định; huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn;	2026
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	- Duy trì và nâng cao tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; - Thực hiện lấy mẫu tại các công trình cấp nước tập trung để đánh giá chất lượng nước. - Rà soát các hộ gia đình sử dụng các bình lọc nước tiêu chuẩn. - Phối hợp các tổ chức, cá nhân thực hiện nâng chỉ số nước sạch .	Quý IV/2026 và duy trì hàng năm
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”	Đạt	Tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”; duy trì và nâng cao tỷ lệ hộ đạt chuẩn theo quy định.	Hàng năm
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Tiếp tục triển khai công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	2028
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Triển khai công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em theo chỉ đạo đảm bảo Quyền trẻ em	2027

7	Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số	6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; không để xảy ra mất an toàn thực phẩm trên địa bàn.	Đạt	Tăng cường quản lý, kiểm tra an toàn thực phẩm; Tiếp tục triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP duy trì các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện theo quy định, không để xảy ra sự cố mất an toàn thực phẩm.	Hàng năm
		7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	Nhiệm vụ: 1. Giai đoạn chuẩn bị và khảo sát (2026) - Rà soát nhu cầu thực tế: Khảo sát mức độ phổ cập thiết bị thông minh và kỹ năng số của người dân. Đánh giá nhu cầu về dịch vụ bưu chính (gửi/nhận hàng, chuyển phát) và nhu cầu tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. -Thiết kế mô hình hoạt động: Không chỉ là nơi giao nhận bưu phẩm mà sẽ là điểm kết nối hạ tầng số 2. Giai đoạn triển khai và ứng dụng CN (2027) - Ứng dụng Công nghệ thông tin: Kết nối với cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ nhận hồ sơ trực tuyến, trả kết quả tại nhà thông qua bưu chính. Đảm bảo tính bảo mật và đồng bộ dữ liệu dân cư khi thực hiện các giao dịch hành chính tại điểm bưu chính 3. Giai đoạn Nâng cao và hoàn thiện (Năm 2028) - Nhân sự tại điểm bưu chính thành thạo kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng smartphone, ứng dụng định danh điện tử (Vneid) - Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân hàng quý để điều chỉnh. Giải pháp cụ thể: 1. Hạ tầng và công nghệ: Trang thiết bị, máy quét, thiết bị đầu cuối và kết nối Internet 2. Dịch vụ công: Kết nối với hệ thống một cửa điện tử của chính quyền địa phương 3. Nhân sự: Tổ chức tập huấn kỹ năng số 4. Dân cư: Hỗ trợ người dân thực hiện giao dịch số (thanh toán điện tử, nộp thuế,...)	2026-2028

8		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt	Tiếp tục số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường; cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Giai đoạn 1: Thu thập, tổng hợp hồ sơ, tài liệu công việc về nông nghiệp và môi trường. Giai đoạn 2: số hóa hồ sơ trên công DVC trực tuyến đạt 100% hồ sơ (nếu có) Giai đoạn 3: Số hóa hồ sơ nông nghiệp về môi trường trên kết quả giải quyết TTHC điện tử xã loại 2 đạt $\geq 85\%$.	2026
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt	- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, - Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP - Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.	Hàng năm
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	≥ 01 mô hình	Dự kiến xây dựng ít nhất 01 mô hình thôn thông minh sau sắp xếp sáp nhập xóm. Nhiệm vụ: Chọn 1 xóm trung tâm sau khi sáp nhập để đặt “Thôn thông minh” đầu tư truyền thông số Việc lựa chọn xóm trung tâm: Ưu tiên giao thông thuận tiện, nằm ở nút giao hoặc khu có mật độ dân cư cao. Có hạ tầng internet ổn định, đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, có tiềm năng phát triển	Trước 2029
	Môi trường và cảnh quan	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng	Đạt	Duy trì hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; nâng cao tỷ lệ phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$ và giảm tỷ lệ chôn lấp trực tiếp theo quy định. Tiếp tục rà soát, đánh giá riêng đối với chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt tỷ lệ chôn lấp trực tiếp để	Hàng năm

nông thôn	chất thải rắn phát sinh		đảm bảo đáp ứng đầy đủ các nội dung của tiêu chí. Đưa ra các biện pháp xử lý khi phát hiện tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường	
	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$	Duy trì và nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón, nguyên liệu, nhiên liệu theo quy định. Tiếp tục rà soát và tuyên truyền hướng dẫn người dân, HTX, THT trong việc thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	2026
	8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề theo quy hoạch và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Giai đoạn 1: kiểm tra các đối tượng trong danh sách thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường (đánh giá ĐTM, giấy phép MT nếu có) và đối tượng không phải lập hồ sơ MT. Giai đoạn 2: Kiểm tra hồ sơ MT theo Thông tư số 14/2026 của BNNMT. Giai đoạn 3: Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định theo hướng dẫn.	2026
	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường (tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$)	Đạt	Xây dựng và triển khai phương án thoát nước, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại khu dân cư; phấn đấu tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý đạt $\geq 50\%$ theo quy định. Giai đoạn 1: xây dựng Phương án thoát nước và thu gom: Xã phải có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường. Đối với chỉ tiêu xử lý nước thải sinh hoạt: Đảm	2027

9			bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt $\geq 50\%$. Giai đoạn 2: phối hợp, xin ý kiến của các Sở, ngành đặc biệt Sở Xây dựng thẩm định trực tiếp về Phương án. Giai đoạn 3: Hoàn thiện Phương án đầy đủ và các hồ sơ minh chứng bổ sung trong Phương án	
	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Xây dựng các mô hình phục hồi cảnh quan môi trường nông thôn. Triển khai giải pháp xử lý, cải thiện chất lượng mặt ao, hồ, kênh mương. 1. Giai đoạn 2026: - Rà soát toàn bộ ao, hồ, kênh mương ô nhiễm sau sáp nhập. Xây dựng kế hoạch phục hồi cảnh quan môi trường cấp xã. Quy hoạch tuyến đường kiểu mẫu. 2. Giai đoạn 2027: Triển khai mô hình: “Tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp”; “Ao hồ xanh”; Thí điểm xử lý nước mặt bằng chế phẩm sinh học, bè thủy sinh; nạo vét kênh mương nội đồng. 3. Giai đoạn 2028: Mở rộng mô hình toàn xã. Hoàn thành cải tạo các điểm ô nhiễm chính. Hoàn thiện hồ sơ minh chứng tiêu chí 8.5. 4. Giai đoạn 2029–2030: Duy trì, nâng cao chất lượng cảnh quan. Kiểm tra chất lượng nước định kỳ. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận đạt chuẩn.	2026-2030
	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính 9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại của năm trước liền kề năm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới)	Đạt	Nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý; hằng năm phân đầu Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Hằng năm

	công	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Đạt	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức hỗ trợ lưu động tại xóm; phân công cán bộ trực tiếp hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm; rà soát các thủ tục có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp để có giải pháp nâng cao; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ.	Năm 2026: phấn đấu nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên. Năm 2027: đạt từ 85% trở lên. Năm 2028: đạt từ 90% trở lên và duy trì ổn định. Giai đoạn 2029-2030: tiếp tục duy trì tỷ lệ đạt.
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Duy trì Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, rà soát, hoàn thiện chỉ tiêu theo quy định	Hàng năm
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	- Tiếp tục duy trì tiêu chuẩn xã an toàn về an ninh trật tự từ năm 2026 đến 2030 theo quy định tại Thông tư số 24/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an. - Không để phát sinh điểm, tụ điểm phức tạp về ANTT theo quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-BCA ngày 18/01/2026 của Bộ Công an. - Tiếp tục tham mưu xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phấn đấu đến năm 2027 xã Phú Lạc được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ và duy trì các năm tiếp theo. - Thực hiện kiện toàn tổ Bảo vệ ANTT ở cơ sở sau khi sáp nhập xóm đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn, đảm bảo chế độ chính sách, ưu tiên huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định, thực hiện xong trong năm 2026. Từ năm 2026 tất cả các tổ Bảo vệ ANTT ở cơ sở phải đạt xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 90% đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Hàng năm

		10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Trong năm 2027 tiến hành khảo sát vị trí, sơ đồ lắp đặt các mắt camera AI trên địa bàn, liên hệ đơn vị cung cấp dịch vụ để khảo sát, lựa chọn. Khi được cấp kinh phí tiến hành lắp đặt hệ thống camera AI và quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả phục vụ công tác đảm bảo ANTT.	2027
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	- Duy trì 100% chế độ SSCĐ - Nâng cao tỷ lệ huấn luyện giỏi, khá lên 75-80% - Tiếp tục rà soát phát triển đảng viên trong lực lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân đảm bảo theo yêu cầu của tỉnh, Quân khu - Giữ vững tiêu chí quốc phòng đạt chuẩn bền vững - Tăng cường phối hợp với các lực lượng - Khảo sát vị trí đóng quân canh phòng, đề nghị cấp có thẩm quyền quy hoạch xây dựng trụ sở Ban CHQS xã đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Bộ Tổng Tham mưu, Quân đội nhân dân Việt Nam	Hàng năm

BIỂU 03
DỰ KIẾN DANH MỤC CÔNG TRÌNH, NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN TRONG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ PHÚ LẠC
GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Tên tiêu chí, nội dung	Hạng mục công trìnhđầu tư xây dựng/Mô hình, dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Trong đó			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách xã	Đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác
TỔNG CỘNG			201.134	69.000	82.650	38.590	10.894
1	Tiêu chí Quy hoạch	Lập Quy hoạch chung xây dựng xã	1.000		800	200	
		Lập Quy hoạch chi tiết xã Phú Lạc	3.200		2.500	700	
2	Tiêu chí hạ tầng kinh tế-xã hội	Nâng cấp, sửa chữa đường trục xóm, liên xóm, ngõ xóm, nội đồng.	42.796	10.000	20.000	7.796	5.000
		Nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi	35.020	15.000	15.000	5.020	
		Xây dựng hệ thống chiếu sáng	2.465	1.000	1.000	465	
3	Tiêu chí Phát triển Kinh tế nông thôn	Xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hiệu quả	1.300	500	200	300	300
		Phát triển sản phẩm OCOP	1.000		500		500
		Phát triển mô hình du lịch nông thôn	4.000		800	200	3.000
4	Tiêu chí đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	400		300	100	
5	Tiêu chí Văn hóa – Giáo dục – Y tế	Mở rộng, cải tạo khuôn viên và xây dựng nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học Tân Linh	22.094			21.000	1.094

		Xây dựng mới nhà 3 tầng và các phòng chức năng trường mầm non Phú Lạc	20.000	10.000	10.000		
		Mở rộng khuôn viên, xây dựng mới nhà 3 tầng và các phòng chức năng trường Mầm non Tân Linh	20.000	10.000	10.000		
		Xây dựng nhà 2 tầng và các phòng chức năng trường Tiểu học Tân Linh	18.000	10.000	8.000		
		Xây dựng mới nhà 3 tầng 15 phòng trường TH&THCS Phục Linh	10.000	5.000	5.000		
		Xây dựng nhà đa năng trường THCS Phú Lạc	10.000	5.000	5.000		
		Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã	1.659	500	500	659	
		Cải tạo, mở rộng nhà văn hóa các xóm	5.000	2.000	2.000	1.000	
6	Tiêu chí Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số	Xây dựng mô hình thôn/xóm thông minh	2.000		500	500	1.000
7	Tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn	Xây dựng mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	500		250	250	
8	Tiêu chí Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	Tuyên truyền, tập huấn; huy động cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân; trang bị bổ sung thiết bị, đường truyền internet phục vụ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến	200			200	
9	Tiêu chí Tiếp cận Pháp luật và An ninh, Quốc phòng	Lắp đặt hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã	500		300	200	

